

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0100110302

Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 01 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 27 tháng 01 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ
TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **HANOI SCHOOL BOOKS AND
EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Tên công ty viết tắt: **HABOOK.,JSC**

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Số 45B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam*

Điện thoại: **04.39361052**

Email: **cty-sach@hanoiedu.vn**

Fax: **04.38252666**

Website: **www.stbhn.edu.vn**

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: **20.000.000.000 đồng.**

Bằng chữ: *Hai mươi tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **2.000.000**

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* **Họ và tên: LÊ QUỐC BẢO**

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 14/12/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036058000175

Ngày cấp: 26/02/2015

**Nơi cấp: Cục CSDKQL Cư trú và DLQG về dân
cư**

**Địa chỉ thường trú: Số 42, ngõ 178 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

**Địa chỉ liên lạc: Số 42, ngõ 178 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam**



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hải Hùng

Số:



36708/21

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*

Địa chỉ trụ sở: *Toà nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên Hà Nội - Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 024.37347512

Fax:

Email: pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn

Website: www.hapi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0100110302

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3	Bán buôn thực phẩm	4632
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649(Chính)
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
6	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
7	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
8	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
9	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
11	Bán buôn đồ uống	4633
12	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641



STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá nội, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
14	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
15	In ấn	1811
16	Dịch vụ liên quan đến in	1812
17	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
18	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
19	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
20	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ;	1629
22	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
23	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
24	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất plastic	2013
25	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
26	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
27	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
29	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	3240
30	Phá dỡ	4311
31	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34	Xây dựng nhà để ở	4101
35	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36	Xây dựng nhà không để ở	4102
37	Xây dựng công trình đường sắt	4211
38	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng;	4659
39	Xây dựng công trình đường bộ	4212
40	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
41	Xây dựng công trình điện	4221
42	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
45	Lập trình máy vi tính	6201
46	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

STT	Tên ngành	Mã ngành
47	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
49	Hoạt động thư viện và lưu trữ (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9101
50	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Bến cảng và các công trình trên sông;	4291
51	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: Xây dựng nhà máy lọc dầu	4292
52	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng xưởng hóa chất	4293
53	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng đường hầm	4299
54	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
55	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
56	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
57	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
58	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
59	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
60	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
61	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
62	Giáo dục nhà trẻ	8511
63	Giáo dục mẫu giáo	8512
64	Đào tạo sơ cấp	8531
65	Đào tạo trung cấp	8532
66	Đào tạo cao đẳng	8533

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): LÊ QUỐC BẢO Điện thoại:
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: NGUYỄN HẢI ĐĂNG Điện thoại:
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: <i>Số 45B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</i> Điện thoại: 04.39361052 Fax: 04.38252666 Email: cty-sach@hanoiedu.vn
4	Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động: 90
7	Phương pháp tính thuế GTGT: <i>Khấu trừ</i>
8	Thông tin về tài khoản ngân hàng: Tài khoản ngân hàng:

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ
THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI. Địa
chỉ:Số 45B Lý Thường Kiệt, Phường Trần
Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

.....;
- Lưu: Lê Đình Thuyên.....

66. TRƯỞNG PHÒNG *tr*



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hải Hùng